

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện các chỉ số chất lượng 6th/2024

Thực hiện Kế hoạch số 40/KH-BVT ngày 14/3/2024 về việc triển khai đo lường, báo cáo một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện năm 2024.

Tổ Quản lý chất lượng (QLCL) báo cáo kết quả thực hiện các chỉ số chất lượng 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

1. Phòng KHTH&VTTBYT

Chỉ số 1: tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến:

Chỉ số 1 (Năng lực CM)	Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Số kỹ thuật chuyên môn thực hiện được	9331
	Mẫu số	Tổng số kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến	14374
Tiêu chuẩn lựa chọn	Bao gồm các kỹ thuật theo phân tuyến liệt kê tại thông tư 43/2013/TT-BYT		
Tiêu chuẩn loại trừ	Không bao gồm những kỹ thuật vượt tuyến		
Kết quả			64.92%

Chỉ số 2: sự cố y khoa nghiêm trọng:

Chỉ số (an toàn)	Sự cố y khoa nghiêm trọng (KHTH phối hợp với các khoa lâm sàng)	Kết quả
Phương pháp tính (Tổng kê số lượng)	Sự cố y khoa nghiêm trọng do sử dụng thuốc	0
	Sự cố y khoa nghiêm trọng do tác dụng phụ của thuốc	0
	Sự cố y khoa nghiêm trọng do phẫu thuật	0
	Sự cố y khoa do thủ thuật	0
	Sự cố y khoa do truyền máu	0

	Sự cố y khoa nghiêm trọng khác	0
Tổng số		0

Chỉ số 3: Thời gian nằm viện trung bình:

Chỉ số 3 (hiệu suất)	Thời gian nằm viện trung bình		Số liệu
	Tử số	Tổng số ngày điều trị nội trú trong kỳ báo cáo	53.314
	Mẫu số	Tổng số người bệnh điều trị nội trú trong kỳ báo cáo	8.760
Tiêu chuẩn lựa chọn	Tất cả người bệnh có hồ sơ bệnh án điều trị nội trú		
Tiêu chuẩn loại trừ	Người bệnh được từ bệnh viện khác chuyển đến mà tại đó người bệnh đã được điều trị nội trú; Người bệnh được chuyển đến bệnh viện khác mà tại đó người bệnh tiếp tục được điều trị nội trú		
Kết quả			6.1

Chỉ số 4: Công suất sử dụng giường bệnh thực tế:

Chỉ số 4 (hiệu suất)	Công suất sử dụng giường bệnh thực tế		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Tổng số ngày điều trị nội trú trong kỳ báo cáo	53.314
	Mẫu số	Tổng số giường bệnh thực tế * số ngày trong kỳ báo cáo	445
Kết quả			67%

Chỉ số 5: tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong xin về:

Chỉ số 5 (Hiệu quả)	Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong gia đình xin về trong tất cả các bệnh		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Số lượng người bệnh bị tử vong trong bệnh viện và tiên lượng tử vong gia đình xin về trong kỳ báo cáo	79
	Mẫu số	Tất cả người bệnh nội trú trong kỳ báo cáo	8.760
Tiêu chuẩn lựa chọn	Tất cả người bệnh nội trú		

Tiêu chuẩn loại trừ	Người bệnh được từ bệnh viện khác chuyển đến mà tại đó người bệnh đã được điều trị nội trú;	
Kết quả		0.9%

3. Phòng Điều dưỡng:

Chỉ số 6 : Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ KCB

Chỉ số 6 (hướng đến NB)	Tỷ lệ hài lòng của người bệnh (nội trú) với dịch vụ KCB		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Số người bệnh hài lòng với cách giao tiếp, ứng xử của nhân viên y tế* 100	
	Mẫu số	Tổng số người bệnh được hỏi	
Tiêu chuẩn lựa chọn	Người bệnh đang chuẩn bị ra viện hoặc đã ra viện		
Kết quả			85.3%

4. Phòng TCHC: Tổ chức theo dõi đánh giá chỉ số chất lượng sau

Chỉ số 7: tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế:

Chỉ số 7(hướng đến NB)	Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Số nhân viên y tế hài lòng với cách quản lý của bệnh viện *100	
	Mẫu số	Tổng số nhân viên y tế bệnh viện	
Kết quả			79.8%

5. Khoa KSNK

Chỉ số 8: tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ:

Chỉ số 8 (an toàn)	Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ (KSNK phối hợp với GMHS và các khoa phẫu thuật)		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Số NB bị nhiễm khuẩn vết mổ trong kỳ báo cáo	341
	Mẫu số	Tổng số NB được phẫu thuật trong báo cáo	2130
Nguồn số liệu	Bệnh án, điều tra về nhiễm khuẩn vết mổ		

Kết quả		1.6%
----------------	--	------

6. Khoa khám bệnh:

Chỉ số 9: Thời gian khám bệnh trung bình người bệnh:

Chỉ số 9 (hiệu suất)	Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh (thời gian khám bệnh là thời gian để người bệnh hoàn tất quy trình khám bệnh kể từ khi đăng ký khám cho tới nhận được chẩn đoán, đơn thuốc hoặc chỉ định của bác sỹ ở phòng khám)		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Tổng thời gian khám bệnh của tất cả người bệnh	
	Mẫu số	Tổng số người bệnh đến khám	
Tiêu chuẩn loại trừ	Những người bệnh không tuân thủ quy trình khám bệnh		
Nguồn số liệu	Nếu thời gian đăng ký và thời gian kết thúc có sẵn trên phần mềm máy tính thì lấy dữ liệu trên phần mềm. Nếu không ghi chép thời gian đăng ký và kết thúc khám bệnh bằng phiếu khảo sát.		
Kết quả			

7. Khoa gây mê hồi sức:

Chỉ số 10 : Hiệu suất sử dụng phòng mổ:

Chỉ số 10 (hiệu suất)	Hiệu suất sử dụng phòng mổ		Số liệu
Phương pháp tính	Tử số	Tổng số thời gian sử dụng phòng mổ (thời gian vào – thời gian ra của người bệnh) trong quý	2132bn X 1.2 giờ/bn = 2557
	Mẫu số	Số lượng phòng mổ x 8 giờ x 5 ngày/ tuần	4800
Nguồn số liệu	Đo lường chỉ số đòi hỏi ghi chép thời gian vào và thời gian ra khỏi phòng mổ của người bệnh vào sổ thường trực hoặc sổ giao ban của phòng mổ hoặc sổ phẫu thuật		
Kết quả			53.3%

- Tổng số chỉ số được báo cáo 09/10 chỉ số.

- Trong 10 chỉ số chất lượng:

+ Có 01 chỉ số của Khoa Khám bệnh không lấy được dữ liệu trên phần mềm nên không tính được số liệu.

+ 07 chỉ số chất lượng đạt so với chỉ tiêu đề ra: Tỷ lệ thực hiện kỹ thuật chuyên môn theo phân tuyến; Sự cố y khoa nghiêm trọng; Tỷ lệ tử vong và tiên lượng tử vong xin về; Thời gian nằm viện trung bình; Tỷ lệ hài lòng của nhân viên y tế; Tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ; Tỷ lệ hài lòng của người bệnh với dịch vụ khám chữa bệnh.

+ 02 chỉ số chất lượng không đạt: Công suất sử dụng giường bệnh thực tế; Hiệu suất sử dụng phòng mổ.

Từ những chỉ số chất lượng không đạt các khoa, phòng liên quan có phương án để nâng cao chất lượng bệnh viện trong 6 tháng cuối năm.

Trên đây là báo cáo kết quả theo dõi các chỉ số chất lượng bệnh viện 6 tháng đầu năm 2024 của bệnh viện tỉnh./.

Nơi nhận:

- BGĐ
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHTH&VT-TBYT (H-02b).

GIÁM ĐỐC